

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 127/2015/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2015

NGHỊ ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Công Thương

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Dầu khí ngày 06 tháng 7 năm 1993, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 09 tháng 6 năm 2000 và ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Cạnh tranh ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

Chính phủ ban hành Nghị định về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Công Thương.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về tổ chức và hoạt động của các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra ngành Công Thương; Thanh tra viên ngành Công Thương, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành và cộng tác viên thanh tra ngành Công Thương; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động thanh tra ngành Công Thương.

Điều 2. Đối tượng thanh tra

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, Sở Công Thương.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ chấp hành quy định của pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Sở Công Thương.

Điều 3. Áp dụng Điều ước quốc tế

Trường hợp Nghị định này và Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế.

Chương II**TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THANH TRA
NGÀNH CÔNG THƯƠNG****Điều 4. Cơ quan thực hiện chức năng thanh tra ngành Công Thương**

1. Cơ quan thanh tra nhà nước, bao gồm:

- a) Thanh tra Bộ Công Thương (sau đây gọi chung là Thanh tra Bộ);
- b) Thanh tra Sở Công Thương (sau đây gọi chung là Thanh tra Sở).

2. Các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành:

a) Tổng cục Năng lượng; Cục Quản lý thị trường; Cục Hóa chất; Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Cục Điều tiết điện lực; Cục Xúc tiến thương mại; Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin; Cục Quản lý cạnh tranh thuộc Bộ Công Thương (sau đây gọi chung là Tổng cục và Cục);

b) Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương (sau đây gọi chung là Chi cục).

Điều 5. Vị trí, chức năng, cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ

1. Thanh tra Bộ là cơ quan của Bộ Công Thương, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương (sau đây gọi chung là Bộ trưởng) quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng; tiến hành thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra Bộ có Chánh Thanh tra, các Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên và công chức khác.

Chánh Thanh tra Bộ Công Thương (sau đây gọi chung là Chánh Thanh tra Bộ) do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.

Phó Chánh Thanh tra Bộ Công Thương do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ. Phó Chánh Thanh tra Bộ Công Thương giúp Chánh Thanh tra Bộ thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chánh Thanh tra Bộ.

3. Thanh tra Bộ có con dấu, tài khoản riêng.

4. Thanh tra Bộ có các phòng nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ được giao. Bộ trưởng quyết định thành lập các phòng thuộc Thanh tra Bộ.

5. Thanh tra Bộ chịu sự chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng và chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ

Thanh tra Bộ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 18 Luật Thanh tra và Điều 7 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác thanh tra ngành Công Thương.

2. Xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm trình Bộ trưởng phê duyệt.

3. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ Công Thương, Thanh tra Sở.

4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng.

5. Yêu cầu cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ Công Thương báo cáo về công tác thanh tra thuộc phạm vi quản lý.

6. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Bộ trưởng và Chánh Thanh tra Bộ.

7. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, biện pháp xử lý tố cáo của Bộ trưởng và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Công Thương.

8. Chủ trì Đoàn thanh tra liên ngành hoặc tham gia các Đoàn thanh tra liên ngành do Bộ, ngành thành lập.

9. Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương với Thanh tra Chính phủ và các cơ quan có liên quan.

10. Thường trực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

11. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương thực hiện quy định của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng.

12. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Bộ

Chánh Thanh tra Bộ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 19 Luật Thanh tra, Điều 8 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Báo cáo Bộ trưởng, Tổng Thanh tra Chính phủ về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm được giao.

2. Thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng.

3. Trưng tập công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương tham gia hoạt động thanh tra.

4. Giúp Bộ trưởng theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ trưởng trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng.

5. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Vị trí, chức năng, cơ cấu tổ chức của Thanh tra Sở

1. Thanh tra Sở là cơ quan của Sở Công Thương, giúp Giám đốc Sở Công Thương (sau đây gọi chung là Giám đốc Sở) tiến hành thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra Sở có Chánh Thanh tra, các Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên và công chức khác.

Chánh Thanh tra Sở Công Thương (sau đây gọi chung là Chánh Thanh tra Sở) do Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Chánh Thanh tra tỉnh).

Phó Chánh Thanh tra Sở Công Thương do Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Chánh Thanh tra Sở. Phó Chánh Thanh tra Sở Công Thương giúp Chánh Thanh tra Sở thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chánh Thanh tra Sở.

3. Thanh tra Sở có con dấu và tài khoản riêng.

4. Thanh tra Sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc Sở; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Sở

Thanh tra Sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 24 Luật Thanh tra, Điều 13 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc Sở Công Thương thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng.

2. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý, kiến nghị về tố cáo của Giám đốc Sở, Thanh tra Sở.

3. Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng trong phạm vi quản lý của Sở Công Thương với Thanh tra tỉnh và các cơ quan có liên quan.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Công Thương thực hiện quy định của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng.

5. Chủ trì Đoàn thanh tra liên ngành hoặc tham gia các Đoàn thanh tra liên ngành do Sở, ngành thành lập.

6. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Sở

Chánh Thanh tra Sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 25 Luật Thanh tra, Điều 14 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Báo cáo Giám đốc Sở, Chánh Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra Bộ về công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm được giao.

2. Thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị thuộc Sở Công Thương trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng.

3. Trung tập công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị thuộc Sở Công Thương tham gia hoạt động thanh tra.

4. Giúp Giám đốc Sở theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan thuộc quyền quản lý trực tiếp của Giám đốc Sở trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.